



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/05/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
-0.1	20:05	23:45	↗
3.6	03:16	06:30	↘
2.4	08:31	12:00	↗
3.6	13:22	16:45	↘
-0.3	20:50	00:45	↗
3.6	04:15	07:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng - Quyên	MACALLAN 18 - GUIBOT	5.2	189	4,616	H25 - TCHP	01:00	2HT	
2	M.Hải	YM HARMONY	7.5	169	15,167	P/s3 - CL1	01:30	// 04.30	A2-A3
3	P.Thùy - Diệu	TPC206-TK02;TPC206-SL02	6	190	6,257	H25 - CanGio	02:00	2HT	
4	Khái - Anh	SPIL NIRMALA	9.9	212	26,638	P/s3 - CL3	03:00	// 06.00Cano DL	A1-A6
5	Đ.Minh	POS SINGAPORE	10	172	17,846	P/s3 - CL7	03:00	// 06.00	A5-AB02
6	Quyết	MAERSK QINZHOU	9.5	186	32,965	P/s3 - CL5	07:00	// 10.00	A1-A6
7	M.Tùng	INFINITY	8.7	172	17,119	P/s3 - BNPH	13:30	// 11.00	A5-08
8	Đ.Toàn	QINGDAO VOYAGER	10.2	186	29,764	P/s3 - CL4-5	12:00	// 15.00	A1-A6
9	Đ.Long	EVER WAFT	10.2	172	27,145	P/s3 - CL1	13:00	// 15.00	A3-TM
10	Trung	KYOTO TOWER	9.5	172	17,229	P/s3 - BP6	12:30	Tăng cường dây	A2-A5
11	K.Toàn	SITC INCHON	7.6	162	13,267	H25 - TCHP	20:00	// 22.30	01-12
12	Vinh - Giang	SHENG LI JI	8	172	18,219	P/s3 - CL4	21:00	// 23.30	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - Chương	ONE SINGAPORE	13	336	140,233	CM3 - P/s3	12:30	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
2	N.Tuấn - H.Trường	OOCL LILAC	13.5	367	159,260	CM4 - P/s3	13:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
3	N.Minh - N.Dũng	ONE MACKINAC	11.3	366	153,453	P/s3 - CM3	20:00	MP-3NM-VTX	MR-KS-AWA
4	Đăng - Nghị	MOL EXPERIENCE	11.1	295	54,098	P/s3 - CM4	13:00	MP-VTX	A10-H9
5	P.Tuấn - Q.Hung	MOL EXPERIENCE	11.1	295	54,098	CM4 - P/s3	21:00	MP-VTX	A9-A10

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	B.Long	WAN HAI 372	10.1	204	30,676	CL3 - P/s3	06:00		A1-A6
2	Nhật	KMTC BANGKOK	9.2	173	18,318	CL7 - P/s3	05:30		A5AB02
3	V.Hoàng - Quân	ARCHER	9.7	223	27,779	CL5 - P/s3	06:30		A1-A6
4	N.Hiến	CATLAI EXPRESS	8.7	172	18,848	BNPH - P/s3	17:00		A5-08
5	Đ.Chiến - Duy	MAERSK KEELUNG	8.1	186	32,416	CL4-5 - P/s3	13:00		A1-A6
6	V.Tùng	MAERSK QINZHOU	8.5	186	32,965	CL5 - P/s3	01:00		A1-AB02
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng - M.Cường	YM HARMONY	9	169	15,167	CL1 - BP5	16:30		A1-A3
2	Uy	TS GUANGZHOU	10	172	18,725	CL4 - BP7	00:00		A3-A6
3	V.Hải - M.Hùng	KYOTO TOWER	9.5	172	17,229	BP6 - CL5	01:00		A2-A5
4	M.Hải - Tín	TS GUANGZHOU	10	172	18,725	CL4 - CL4	15:00	ĐX, quay đầu tại cầu	A3-A5



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS